

Số: 51/2026/QĐST-VHNGĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 149, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 63/2026/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2026 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”.

Người yêu cầu:

- Ông Trần Quang Đ, sinh năm 1996; CCCD số 075096000321; địa chỉ: Tổ B, khu phố B H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Trương Huỳnh N, sinh năm 1997; CCCD số 074197005822; địa chỉ: Số B đường P, tổ C, khu phố P, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Quang Đ và bà Trương Huỳnh N, tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn số 111 ngày 15 tháng 12 năm 2020 tại UBND phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là UBND phường T, Thành phố Hồ Chí Minh). Sau khi chung sống thì thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc. Đến thời gian gần đây, vợ chồng thường xuyên nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Do cả hai có nhiều điểm khác biệt, đối lập về tính cách, lối sống, thói quen sinh hoạt. Mâu thuẫn ngày càng nghiêm trọng, vợ chồng không thể dung hòa. Do hai bên đã thực sự tự nguyện ly hôn, phù hợp quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Trong quá trình chung sống, ông Đ và bà N không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Các đương sự phải nộp theo quy định tại Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và bảo đảm được quyền lợi chính đáng của đương sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Trần Quang Đ và bà Trương Huỳnh N.

- Về con chung: Ông Trần Quang Đ và bà Trương Huỳnh N không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Ông Trần Quang Đ và bà Trương Huỳnh N mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ hết vào số tiền tạm ứng án lệ phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0052746 ngày 24/12/2025 của Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh
- VKSND Khu vực 15 Thành phố. HCM
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh
(Phòng THADS KV15 Tp.HCM)
- UBND phường Thủ Dầu Một, Thành phố Hồ Chí Minh .
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Phong